

Bản án số: 112 /2022/HNGĐ-ST.

Ngày 24/6/2022

Về việc: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Thu Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Hà Hữu Bình**

2. Bà **Lý Thị Nhân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Kim Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị G**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 00, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ dân phố 00, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 6 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng gia đình anh M tại tổ dân phố 00, phường Đ, thành phố T. Theo chị G thì thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính hình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng từ lâu đã không có tiếng nói chung, không còn chia sẻ gì với nhau, vợ chồng hay cãi cọ, to tiếng. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh M thường xuyên vắng nhà, không quan

tâm gì đến gia đình. Khi phát sinh mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại hoà giải nhiều nhưng không có kết quả. Nay chị Hoàng Thị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung: con thứ nhất là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/12/2008; con thứ hai là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/01/2020. Chị G đề nghị sau khi ly hôn, chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh M có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Hoàng Thị G xác định chị và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung và không vay nợ ai trong quá trình chung sống nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã nhiều lần báo gọi làm việc đối với anh Nguyễn Văn M, anh M có đến Tòa án làm việc 01 lần ngày 09/4/2022. Các buổi làm việc khác, anh Nguyễn Văn M đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải giữa chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M.

Tại buổi làm việc ngày 09/4/2022, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 02/6/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang. Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về làm ăn kinh tế, anh hay đi làm ăn xa, không thường xuyên ở nhà, anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau, anh đề nghị chị G suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị G có 02 con chung: con thứ nhất là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/12/2008; con thứ hai là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/01/2020. Anh M đề nghị, nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không đề yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị G có quyền đi lại thăm nom con chung mà không cản trở.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn M xác định anh và chị Hoàng Thị G không có tài sản chung và không vay nợ ai trong quá trình chung sống nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên khi kết thúc buổi làm việc, anh M không ký biên bản và tự ý bỏ về không có lý do.

*\* Kết quả xác minh với chính quyền cơ sở thể hiện:* Anh Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị G có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 00, phường Đ, thành phố T và có đăng ký kết hôn vào năm 2008. Được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có to tiếng và hay cãi cọ nhau, anh M đi làm ăn ít có mặt ở địa phương, chị G hiện đã chuyển về nhà ngoại sinh sống. Anh M và chị G có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc

M, sinh ngày 11/12/2008 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/01/2020; hai cháu đã theo mẹ là chị G về nhà ngoại ở.

Do anh Nguyễn Văn M không có mặt tại các buổi làm việc theo các giấy báo và thông báo của Tòa án vì vậy không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải giữa chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M.

Tại phiên toà, chị Hoàng Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung với anh Nguyễn Văn M. Ngoài ra chị G không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề nào khác. Anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng dân sự đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng phía bị đơn chấp hành chưa nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn ngày 02/6/2008 tại UBND phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Chị G đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh M không có mặt đầy đủ tại các buổi làm việc do Tòa án tiến hành. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị G.

Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/12/2008 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/01/2020. Hiện hai cháu đang ở cùng với mẹ, cháu lớn Nguyễn Ngọc M có nguyện vọng ở với mẹ; gia đình anh M cũng có nguyện vọng là giao hai cháu cho một người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục nên đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng giao hai con chung cho chị Hoàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung và vay nợ chung nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đề nghị HĐXX tuyên chị Hoàng Thị G phải chịu án phí; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (tổng đạt trực tiếp, gửi bảo đảm qua đường bưu điện) các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Tại phiên toà, chị Hoàng Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn M vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật ngày 02/6/2008 tại UBND phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị G và anh M là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong kinh tế và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nhưng không hoà giải được, vợ chồng thường to tiếng, cãi vã, đến nay không còn tình cảm và quan tâm chia sẻ với nhau được nữa. Chị Hoàng Thị G có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Quá trình Toà án giải quyết, anh M có đến Tòa án trình bày ý kiến, đề nghị vợ chồng được đoàn tụ tuy nhiên lại không chấp hành quy định của Tòa án mà tự ý bỏ về và không ký vào biên bản buổi làm việc; các phiên họp và phiên hoà giải do Toà án tiến hành anh M đều không có mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, thể hiện anh Mạnh không có thiện chí để vợ chồng hòa giải đoàn tụ với nhau.

Như vậy, có đủ cơ sở cho thấy hôn nhân của chị G và anh M đã lâm vào tình trạng thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ tiếp tục chung sống. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận xử cho chị Hoàng Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/12/2008 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/01/2020, hiện đang ở cùng với chị G. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên và căn cứ việc con lớn Nguyễn Ngọc M có nguyện vọng ở với mẹ; con nhỏ Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/01/2020 hiện còn nhỏ nên vẫn cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; gia đình anh M cũng có nguyện vọng là giao hai cháu cho một người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục nên cần xử giao hai con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/12/2008 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/01/2020 cho chị Hoàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị G không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: Chị Hoàng Thị G xác định vợ chồng không có tài sản và không có vay nợ chung trong quá trình chung sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn M không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị G và anh Hoàng Văn M được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 166, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho chị Hoàng Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung:

Giao hai con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 11/12/2008 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 09/01/2020 cho chị Hoàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị G không yêu cầu) và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị G phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000255 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Hoàng Thị G đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn Văn M không phải nộp án phí.

Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- CC THA DS tp. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND P. Đội Cấn, TP Tuyên Quang (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thu Thủy**

